THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 24/2016/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 14 tháng 6 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH

Về trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang hộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
Số: 1947
ĐẾN Ngày: 17.6.16
Chuyển: ...

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định mức trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Điều 1. Đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (gọi chung là Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ) hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ (gọi chung là Bằng khen của cấp bộ), Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là Bằng khen của cấp tỉnh).

Điều 2. Trình tự, thủ tục và thẩm quyền chi trả trợ cấp

1. Hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp (01 bộ) gồm:

a) Bản khai cá nhân (Phụ lục) của người được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của cấp bộ, Bằng khen của cấp tỉnh (gọi chung là người có bằng khen);

Trường hợp người có bằng khen đã từ trần: Bản khai cá nhân của đại diện thân nhân kèm biên bản ủy quyền (theo Mẫu UQ ban hành kèm theo Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân).

Thân nhân của người có bằng khen từ trần là một trong những người sau: Vợ hoặc chồng; bố đẻ, mẹ đẻ; con đẻ, con nuôi của người từ trần.

b) Bản sao một trong các giấy tờ sau: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của cấp bộ, Bằng khen của cấp tỉnh hoặc Quyết định khen thưởng.

2. Trình tự thủ tục:

a) Người có bằng khen hoặc đại diện thân nhân lập bản khai kèm giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều này gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của người có bằng khen (hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu cuối cùng của người có bằng khen đã từ trần).

b) Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 05 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ hợp lệ, có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận bản khai và lập danh sách kèm giấy tờ quy định tại điểm a khoản này gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

c) Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 07 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra, lập danh sách kèm giấy tờ quy định tại điểm b khoản này gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

d) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 10 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, có trách nhiệm kiểm tra và ra quyết định trợ cấp một lần.

3. Cơ quan chi trả trợ cấp:

Cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội địa phương có trách nhiệm chi trả trợ cấp một lần quy định tại Quyết định này.

Điều 3. Mức trợ cấp một lần

1. Mức trợ cấp:

a) Mức trợ cấp một lần đối với người được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ là 1.815.000 đồng (Bằng chữ: Một triệu tám trăm mười lăm nghìn đồng chẵn).

b) Mức trợ cấp một lần đối với người được tặng Bằng khen của cấp bộ, Bằng khen của cấp tỉnh là 1.210.000 đồng (Bằng chữ: Một triệu hai trăm mười nghìn đồng chẵn).

2. Người có bằng khen đã từ trần mà chưa được hưởng trợ cấp một lần theo Quyết định này thì đại diện thân nhân được hưởng trợ cấp theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Không giải quyết mức trợ cấp một lần theo quy định tại Quyết định này đối với người tham gia kháng chiến được tặng Huân chương, Huy chương kháng chiến.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Người được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và Bằng khen của cấp bộ: Do ngân sách trung ương bảo đảm và bổ sung có mục tiêu cho địa phương để chi trả.

2. Người được tặng Bằng khen của cấp tỉnh: Do ngân sách địa phương bảo đảm. Ngân sách trung ương hỗ trợ bổ sung có mục tiêu cho các địa phương có ngân sách khó khăn theo cơ chế như sau:

a) Hỗ trợ 100% nhu cầu kinh phí đối với các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách và tỉnh Quảng Ngãi;

b) Hỗ trợ 50% nhu cầu kinh phí đối với các địa phương có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương dưới 50%;

c) Các địa phương còn lại: Ngân sách địa phương tự bảo đảm.

3. Căn cứ báo cáo của các địa phương, Bộ Tài chính trình cấp có thẩm quyền bổ sung có mục tiêu cho các địa phương để thực hiện chế độ trợ cấp một lần và chi phí chi trả theo quy định.

4. Chi phí chi trả cho công tác xét duyệt, chi trả chế độ trợ cấp một lần quy định tại Quyết định này bằng 1,7% tổng kinh phí chi trả cho các đối tượng.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện rà soát, tổng hợp danh sách và lập hồ sơ hưởng chế độ trợ cấp một lần theo quy định tại Quyết định này.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo việc tổ chức xét duyệt và thực hiện chế độ trợ cấp một lần theo quy định tại Quyết định này.

3. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn giải quyết kịp thời những vướng mắc phát sinh trong việc lập hồ sơ, xác nhận hồ sơ, xét duyệt và thực hiện mức trợ cấp một lần theo quy định tại Quyết định này.

4. Bộ Tài chính có trách nhiệm đảm bảo cân đối nguồn kinh phí để thực hiện chế độ trợ cấp một lần theo quy định tại Quyết định này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2016.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (3b).KN 225

THỦ TƯỚNG

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Nguyễn Xuân Phúc

Phụ lục
MẪU BẢN KHAI CÁ NHÂN
(Kèm theo Quyết định số 24/2016/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI CÁ NHÂN

Đề nghị giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của cấp bộ, Bằng khen của cấp tỉnh (gọi chung là người có Bằng khen) hoặc thân nhân của người có Bằng khen

1. Phần khai về người có Bằng khen

Họ và tên: .....

Sinh ngày ... tháng ... năm ..... Nam/Nữ: .....

Nguyên quán:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Thời gian tham gia kháng chiến: .... năm

Được tặng Bằng khen: .....

Theo Quyết định số ..... ngày ... tháng ... năm ... của .....

2. Phần khai của thân nhân

Họ và tên: .....

Sinh ngày ... tháng ... năm ..... Nam/Nữ: .....

Nguyên quán:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Là ....(*)..... của người có Bằng khen đã từ trần ngày ... tháng ... năm ...

.... ngày... tháng... năm...
Xác nhận của xã, phường
.....
Ông (bà) .....
hiện đăng ký hộ khẩu thường trú tại
.....
TM. UBND
(Ký tên, đóng dấu)

.... ngày ... tháng ... năm ...
Người khai
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Họ và tên

Ghi chú: (*) Ghi rõ mối quan hệ với người có Bằng khen: Bố, mẹ, vợ (chồng), người nuôi dưỡng hợp pháp hoặc con (ghi rõ con đẻ, con nuôi).